TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HSST
Ngày 09/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 09/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 09/11/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 24/11/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q sinh năm 1992; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 13, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Phạm Hồng S và bà Lại Thị V; vợ con chưa có. Tiền án không; tiền sự không. Lịch sử bản thân ngày 21/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 05/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 29/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 36 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người bị hại: Anh Lê Văn K1 sinh năm 1991; nơi cư trú xóm 13, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Văn Đ sinh năm 1971; nơi cư trú xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Phạm Văn D sinh năm 1987; nơi cư trú thôn C, xã X, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Q là bạn cùng xóm với anh K1 và hay sang nhà anh K1 chơi nên biết xe mô tô của anh K1 thường để ở trong lán xe, không có khóa cửa.

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 06/7/2022 Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô

tô của anh K1, Q đi bộ một mình đến nhà anh K1. Nhà anh K1 không có cổng, tường bào xung quanh. Tiếp giáp bên trái nhà là lán để xe. K1 đi vào trong lán xe thấy xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 35B2-880.48 đang dựng ở lán xe, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe mô tô. Q dắt xe mô tô ra ngoài đường trục của xóm 13, xã K; rồi nổ máy điều khiển xe mô tô đi đến Nhà nghỉ "Đ Dương" thuộc địa phận xóm C, xã K, huyện Y gặp anh Đ là chủ Nhà nghỉ, Q giử xe mô tô rồi đi về nhà.

Khoảng 23 giờ ngày 08/7/2022 Q đi đến Nhà nghỉ "Đ Dương" lấy xe mô tô biển kiểm soát 35B2-880.48 rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh D ở thôn Cách Tâm, xã X, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Tại đây Q hỏi vay của anh D 2.000.000 đồng, rồi để lại xe mô tô biển kiểm sát 35B2-880.48 để làm tin, anh D đồng ý cho Q vay 2.000.000 đông.

Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô, đến ngày 25/7/2022 anh K1 mới trình báo Công an. Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã tiến hành truy tìm và phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 35B2-880.48 đang tại Cửa hàng của anh D và anh D đã tự nguyện giao nộp xe mô tô cho Cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 32/KLĐG ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 35B2-880.48 xe đã qua sử dụng là 15.000.000 đồng.

Cáo trạng số 62/CT-VKSYK ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Đ diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Q như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/8/2022.

- Buộc bị cáo Q phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Q khai: Khoảng 00 giờ ngày 06/7/2022 Q đã vào nhà anh K1 lấy xe mô tô của anh K1 rồi mang đến gửi tại Nhà nghỉ "Đ Dương". Khoảng 23 giờ ngày 08/7/2022 Q tiếp tục mang xe mô tô của anh K1 đến nhà anh D ở huyện Kim Sơn gửi rồi vay của anh D 2.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người liên quan không khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại và các

chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 00 giờ ngày 06/7/2022 Q lén lút đi vào lán xe nhà anh K1, lấy và chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2-880.48 của anh K1 đang dựng ở lán; Q điều khiển xe mô tô mang đến gửi tại Nhà nghỉ "Đ Dương". Khoảng 23 giờ ngày 08/7/2022 Q đến Nhà nghỉ "Đ Dương" lấy xe mô tô rồi điều khiển đến nhà anh D ở thôn Cách Tâm, xã X, huyện Kim Sơn; Q gửi xe mô tô ở nhà anh D rồi vay của anh D 2.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân. Theo kết luận định gia tài sản, trị giá xe mô tô biển kiểm soát 35B2-880.48 của anh Q là 15.000.000 đồng.

Hành nêu trên của bị cáo Q là trái pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội; với giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.000.000 đồng. Nên hành vi của bị cáo Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân của bị cáo; xét thấy bị cáo Q có nhân thân xấu, đã 04 lần bị Tòa án kết án về tội chiếm đoạt tài sản, đã có thời gian dài chấp hành hình phạt tù; nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về với gia đình và xã hội, bị cáo không ăn năn hối cải, không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để tiếp tục cải tạo giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ; nên Hội đồng xét xử có giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo.

Về phạt bổ sung, bị cáo Q không có tài sản nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh K1 đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 35B2-880.48 và không có yêu C bị cáo bồi thường gì thêm; nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về số tiền Q vay của anh D là 2.000.000 đồng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; anh D không yêu C Tòa án giải quyết; nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 35B2-880.48. Kết quả điều tra xác định xe mô tô là tài sản của anh K1, nên Cơ quan điều tra Công an

huyện Y đã trả lại cho anh K1 là đúng pháp luật.

[7] Trong vụ án này anh Đ và anh D là người đã cho bị cáo Q gửi xe mô tô do Q trộm cắp. Nhưng anh Đ và anh D đều không biết tài sản do Q phạm tội mà có; nên hành vi của anh Đ và anh D đều không có dấu hiệu tội phạm.

[8] Về án phí: Bị cáo Q bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Phạm Văn Q 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/8/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan là anh Đ và anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Đều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực